

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2025

“V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Hưng và bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST- HNGĐ ngày 19/11/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phú Thị N, sinh ngày 27/7/1991; CCCD số 030191014264, do Bộ Công an cấp ngày 16/8/2024; ĐKHKT: Thôn Tân H, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: HYOGO KEN KATO SHI KITANO 781 BIRETJIHAUSU TAKINO 2 – 507, JAPAN.

Đại diện theo ủy quyền của chị Ngọc về việc giao, nhận văn bản tố tụng: Anh Phạm Văn Hiến, sinh ngày 05/3/1991; CCCD số 030091002914, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/9/2022; địa chỉ: Số 79 phố Định Công Thượng, phường Định Công, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Đào Thế C, sinh ngày 01/7/1990; CCCD số 030090003847; ĐKHKT: Thôn Tân H, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng; Hiện đang lao động tại Nhật Bản.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Nhắc, sinh năm 1957 và ông Phú Văn Thanh, sinh năm 1962; ĐKHKT và hiện trú tại: Thôn Tân H, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng.

- Người làm chứng: Ông Đào Thế S, sinh năm 1962; ĐKHKT và hiện trú tại: Thôn Tân H, xã Lạc P, thành phố Hải Phòng.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Ngọc, anh Hiến, anh Công, bà Nhắc, ông Thanh, ông Sáu)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Phú Thị N trình bày: Chị và anh Đào Thế C tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Lạc Phượng, thành phố Hải Phòng vào ngày 04/11/2013. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên bất đồng về công việc cũng như trong cuộc sống, giữa vợ chồng không có sự chia sẻ, gắn kết và tôn trọng lẫn nhau. Năm 2016, chị Ngọc đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản, kể từ đó vợ chồng dần ít liên lạc, hỏi thăm, quan tâm lẫn nhau. Năm 2021 anh Công cũng đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản nhưng hai vợ chồng không sống cùng nhau, **không** thường xuyên liên lạc hỏi thăm và quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Hiện nay anh Công vẫn đang sinh sống tại Nhật Bản nhưng **địa** chỉ cụ thể của anh ở đâu chị không biết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc, chị làm đơn xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Công.

Về con chung: Chị và anh Công có một con chung là Đào Quỳnh C, sinh ngày 23/8/2014. Hiện nay cháu Chi đang sống cùng với bố mẹ đẻ chị là ông Phú Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Nhắc. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Chi. Trong thời gian chị vắng mặt tại Việt Nam, chị ủy quyền cho ông Thanh, bà Nhắc thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chi cho đến khi chị về Việt Nam. Chị Ngọc tự nguyện không yêu cầu anh Công cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị Nhắc là mẹ đẻ chị Ngọc xác định: Về điều kiện, thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Ngọc trình bày là đúng. Bà xác định anh chị mâu thuẫn và đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không ai quan tâm gì đến ai. Anh chị có một con chung như chị Ngọc trình bày là đúng. Cháu Chi sống cùng bà và ông Phú Văn Thanh từ khi chị Ngọc đi xuất khẩu lao động năm 2016 đến nay. Cháu Chi có nguyện vọng được ở với mẹ, chị Ngọc nhất trí và tự nguyện không yêu cầu anh Công cấp dưỡng nuôi con. Trước mắt do **chị Ngọc** chưa về nước được, chị đã ủy quyền cho vợ chồng ông bà chăm sóc nuôi dưỡng **cháu Chi trong thời gian chị không có ở Việt Nam**, hàng tháng chị sẽ gửi tiền về cho vợ chồng bà nuôi cháu.

Tại lời khai của ông Đào Thế S là bố đẻ anh Công xác định: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Ngọc trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khi đó chị Ngọc đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, anh chị ở xa nhau, ít khi trò chuyện, tâm sự, quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Anh chị sống ly thân từ nhiều năm nay, nay chị Ngọc xin ly hôn anh Công, ông không có ý kiến gì. Năm 2021, anh Công cũng xuất khẩu lao động sang Nhật Bản nhưng không sống cùng chị Ngọc. Trong thời gian anh Công đi lao động tại Đài Loan, **anh** thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng không nói cho gia đình biết địa chỉ cụ thể của anh. Mọi thông tin về việc chị Ngọc khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông đã thông báo cho anh Công. Sau khi được gia đình thông báo, anh Công không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án, cũng không có ý kiến gì về việc chị Ngọc đề nghị ly hôn và giải quyết về con chung.

Về con chung: Anh Công, chị Ngọc có một con chung như chị Ngọc trình bày là đúng. Cháu Chi sống cùng ông Thanh, bà Nhắc từ khi chị Ngọc đi xuất khẩu lao động đến nay. Trong thời gian đó, cháu Chi được chăm sóc tốt, phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần. Khi trao đổi về việc nuôi con, anh Công không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Gia đình anh Công xác định anh chị không có.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân xã Lạc Phượng thể hiện: Chị Ngọc và anh Công có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Lạc Phượng, thành phố Hải Phòng vào ngày 04/11/2013, sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2016 chị Ngọc đi lao động tại Nhật Bản thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh chị ít khi liên lạc, hỏi han, quan tâm đến nhau khiến cho tình cảm nhạt dần. Năm 2021 anh **Công sang** Nhật Bản lao động nhưng anh chị không sống cùng nhau. Hiện tại anh chị đã sống ly thân từ vài năm nay. Nay chị Ngọc có đơn xin ly hôn anh Công, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giải quyết việc nuôi con cho đảm bảo cuộc sống của các cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật **Tổ tụng Dân sự**, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật **Tổ tụng Dân sự**. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Phú Thị N được ly hôn anh **Đào Thế C**. Về con chung: Giao con chung Đào Quỳnh C, sinh ngày 23/8/2014 cho chị Ngọc nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Ngọc không ở Việt Nam tạm giao cháu Chi cho ông Phú Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Nhắc chăm sóc, nuôi

dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngọc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: chị Ngọc phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phú Thị N và bị đơn anh Đào Thế C đều có hộ khẩu thường trú tại xã Lạc Phượng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Theo văn bản trả lời của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng xác định anh Đào Thế C đã xuất cảnh ngày 08/4/2025, chưa có thông tin nhập cảnh.

Chị Phú Thị N ủy quyền cho ông Phú Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Nhắc chăm sóc cháu Đào Quỳnh C trong thời gian chị không ở Việt Nam và hiện cháu Chi đang ở cùng với ông Thanh, bà Nhắc nên Tòa án xác định ông Thanh, bà Nhắc là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đề nghị gia đình anh Công cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh Công thì được biết, anh Công đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Ông Đào Thế S là bố đẻ anh Công đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Công biết. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Công vắng mặt, chị Ngọc, ông Thanh, bà Nhắc đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phú Thị N và bị đơn anh Đào Thế C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Lạc Phượng, thành phố Hải Phòng vào ngày 04/11/2013 nên hôn của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng, anh chị đã sống ly thân từ vài năm nay. Bản thân anh Công đã được gia đình thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh, biết rõ về nội dung vụ án nhưng không có quan điểm, ý kiến gì về việc giải quyết vụ án, thể hiện quan điểm không muốn hòa giải, hàn gắn với chị Ngọc. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ngọc, anh Công đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân thời gian dài, không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX

chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Ngọc ly hôn anh Công là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình sống chung, anh chị có một con chung là Đào Quỳnh C, sinh ngày 23/8/2014. Từ khi anh chị sống ly thân năm 2016, cháu Chi được ông Thanh, bà Nhắc (bố mẹ đẻ chị Ngọc) chăm sóc. Để ổn định cuộc sống cho các cháu, **khi** ly hôn chị Ngọc đề nghị được nuôi cháu Chi và tự nguyện không yêu cầu anh Công cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại anh Công đang ở nước ngoài, cháu Chi đang được ông bà ngoại ông Thanh, bà Nhắc chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc khác, cháu Chi cũng có nguyện vọng được ở với chị Ngọc; ông Thanh, bà Nhắc **cũng đồng ý nuôi con giúp chị Ngọc trong thời gian chị không có mặt ở Việt Nam**. Do vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống của các cháu, cần tiếp tục giao cháu Chi cho chị Ngọc chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Ngọc không ở Việt Nam, tạm giao cháu Chi cho ông Phú Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Nhắc tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngọc không yêu cầu anh Công cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Tài sản chung: Chị Ngọc xác định không có, không yêu cầu, anh Công không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chị Phú Thị N phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228; Điều 271; 273, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Phú Thị N ly hôn anh Đào Thế C.

2. *Về con chung:* Giao con Đào Quỳnh C, sinh ngày 23/8/2014 cho chị Phú Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Tạm giao cho ông Phú Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Nhắc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chi trong thời gian chị Ngọc vắng mặt tại Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngọc không yêu cầu anh Công cấp dưỡng **nuôi con**. Anh Công có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Phú Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình). Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu số 0002801 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Ngọc đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phú Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Đào Ngọc Công có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Phú Văn Thạnh và bà Nguyễn Thị Nhắc có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11 - Hải Phòng
- Phòng THADS Khu vực 11 - TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã Lạc Phụng, TP Hải Phòng; nơi ĐKKH để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH số 52/2013, quyền số 01/2013 ngày 04/11/2013.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Nhân Trác